

Số: 2255 /QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 27 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực
Đường sắt, Đường bộ, Hàng hải và đường thủy nội địa thuộc phạm vi
chức năng quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 9 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 ngày 6 tháng 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công thương, Ban Quản lý Khu kinh tế Vân phong và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; Quyết định số 320/QĐ-UBND ngày 11/02/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ lĩnh vực đường bộ, đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 4038/TTr-SXD ngày 04/11/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Đường sắt, Đường bộ, Hàng hải và đường thủy nội địa thuộc

phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng đã được công bố tại Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 và Quyết định số 320/QĐ-UBND ngày 11/02/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa (đính kèm Phụ lục).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP (báo cáo);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm CB và Công TTĐT tỉnh;
- TT PVHCC tỉnh: LĐ, các Phòng;
- Lưu: VT. NTL

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**




Nguyễn Thanh Hà



Phụ lục
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC XÂY DỰNG CHÍNH LĨNH VỰC ĐƯỜNG SẮT, ĐƯỜNG BỘ, HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG
(kèm theo Quyết định số 2255 /QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. Lĩnh vực Đường sắt

- 1. Thủ tục Chấp thuận chủ trương xây dựng đường ngang (đối với đường sắt có tốc độ thiết kế nhỏ hơn 100 km/giờ giao nhau với đường bộ; đường sắt giao nhau với đường bộ từ cấp IV trở xuống) (Mã số TTHC: 1.004883, có 01 quy trình)**
- Mã số quy trình: 1.004883.
 - Thời gian giải quyết: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc	Ghi chú
Trung tâm PVHCC tỉnh	Bước 1 - Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm PVHCC tỉnh (Quầy Sở Xây dựng)	0,25 ngày	- Hồ sơ tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (Mẫu số 01 - Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ). - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (Mẫu số 02 - Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ). - Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (Mẫu số 03 - Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc	Ghi chú
Sở Xây dựng	Bước 2 - Thẩm định hồ sơ	Phòng chuyên môn	06 ngày		
	Bước 2.1 – Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,25 ngày	- Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ.	
	Bước 2.2 - thẩm định hồ sơ; tổng hợp ý kiến	Chuyên viên được phân công	05 ngày	- Dự thảo Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Dự thảo Văn bản lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan; tổng hợp ý kiến. - Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Văn bản chấp thuận chủ trương xây dựng đường ngang.	- Văn bản lấy ý kiến các cơ quan phát hành qua hệ thống <i>E-Office</i> . - Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến, cơ quan, tổ chức có liên quan phải có văn bản trả lời; quá thời hạn trên, nếu không có ý kiến thì được coi là đồng ý và cơ quan, tổ chức đó phải chịu trách nhiệm về ý kiến của mình.
	Bước 2.3 – xem xét, phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,75 ngày	- Dự thảo Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Dự thảo Văn bản lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan; tổng hợp ý kiến. - Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Văn bản chấp thuận chủ trương xây dựng đường ngang.	
	Bước 3 - Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày	- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Văn bản lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan; tổng hợp ý kiến. - Tờ trình UBND tỉnh;	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc	Ghi chú
				- Dự thảo Văn bản chấp thuận chủ trương xây dựng đường ngang.	
	Bước 4 - Phát hành văn bản	Văn thư	0,25 ngày	- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ) → Chuyển bước 6 - Văn bản lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan; tổng hợp ý kiến. - Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Văn bản chấp thuận chủ trương xây dựng đường ngang.	
UBND tỉnh	Bước 5 – UBND tỉnh xem xét, quyết định		03 ngày		
	Bước 5.1 - Tiếp nhận hồ sơ	Văn thư/ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày	- Tờ trình UBND tỉnh; Văn bản lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan; tổng hợp ý kiến. - Dự thảo Văn bản chấp thuận chủ trương xây dựng đường ngang.	
	Bước 5.2 - Thẩm tra và xử lý hồ sơ	Cán bộ, công chức được giao xử lý hồ sơ	01 ngày	- Dự thảo Văn bản chấp thuận chủ trương xây dựng đường ngang.	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc	Ghi chú
	Bước 5.3 - Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày	- Dự thảo Văn bản chấp thuận chủ trương xây dựng đường ngang.	
	Bước 5.4 - Duyệt hồ sơ trình lãnh đạo UBND tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày	- Dự thảo Văn bản chấp thuận chủ trương xây dựng đường ngang.	
	Bước 5.5 - Ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	0,5 ngày	- Văn bản chấp thuận chủ trương xây dựng đường ngang.	
	Bước 5.6 - Phát hành	Văn thư/ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày	- Văn bản chấp thuận chủ trương xây dựng đường ngang.	
Trung tâm PVHCC tỉnh	Bước 6 - Tiếp nhận, tổng hợp kết quả giải quyết TTHC; Trả kết quả.	Trung tâm PVHCC tỉnh (Quầy Sở Xây dựng)		- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Văn bản chấp thuận chủ trương xây dựng đường ngang.	
Hồ sơ được lưu trữ theo quy định. Thành phần hồ sơ lưu:					

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc	Ghi chú
				- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có). - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có). - Toàn bộ hồ sơ của công dân, doanh nghiệp đã nộp. - Văn bản chấp thuận chủ trương xây dựng đường ngang. - Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ). - Văn bản lấy ý kiến các cơ quan; Văn bản tổng hợp ý kiến. - Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.	

2. Thủ tục Cấp Giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang (Mã số TTHC: 1.005126, có 01 quy trình)

- Mã số quy trình: 1.005126.
- Thời gian giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc	Ghi chú
Trung tâm PVHCC tỉnh	Bước 1 - Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm PVHCC tỉnh (Quầy Sở Xây dựng)	0,25 ngày	- Hồ sơ tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (Mẫu số 01 - Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ). - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (Mẫu số 02 - Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc	Ghi chú
				- Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (Mẫu số 03 - Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	
Sở Xây dựng	Bước 2 - Thẩm định hồ sơ	Phòng chuyên môn	06 ngày		
	Bước 2.1 – Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,25 ngày	- Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ.	
	Bước 2.2 - thẩm định hồ sơ; tổng hợp ý kiến	Chuyên viên được phân công	05 ngày	- Dự thảo Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Dự thảo Văn bản lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan; tổng hợp ý kiến. - Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang.	- Văn bản lấy ý kiến các cơ quan phát hành qua hệ thống <i>E-Office</i> . - Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ thời điểm có văn bản lấy ý kiến, cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản.
	Bước 2.3 – xem xét, phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,75 ngày	- Dự thảo Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Dự thảo Văn bản lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan; tổng hợp ý kiến. - Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang.	
	Bước 3 - Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày	- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ);	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc	Ghi chú
				- Văn bản lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan; tổng hợp ý kiến. - Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang.	
	Bước 4 - Phát hành văn bản	Văn thư	0,25 ngày	- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ) → <i>Chuyển bước 6</i> - Văn bản lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan; tổng hợp ý kiến. - Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang.	
UBND tỉnh	Bước 5 – UBND tỉnh xem xét, quyết định		03 ngày		
	Bước 5.1 - Tiếp nhận hồ sơ	Văn thư/ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày	- Tờ trình UBND tỉnh; Văn bản lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan; tổng hợp ý kiến. - Dự thảo Giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang.	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc	Ghi chú
	Bước 5.2 - Thẩm tra và xử lý hồ sơ	Cán bộ, công chức được giao xử lý hồ sơ	01 ngày	- Dự thảo Giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang.	
	Bước 5.3 - Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày	- Dự thảo Giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang.	
	Bước 5.4 - Duyệt hồ sơ trình lãnh đạo UBND tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày	- Dự thảo Giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang.	
	Bước 5.5 - Ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	0,5 ngày	- Giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang.	
	Bước 5.6 - Phát hành	Văn thư/ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày	- Giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang.	
Trung tâm PVHCC tỉnh	Bước 6 - Tiếp nhận, tổng hợp kết quả giải quyết TTHC;	Trung tâm PVHCC tỉnh (Quầy Sở Xây dựng)		- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang.	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc	Ghi chú
	Trả kết quả.				
Hồ sơ được lưu trữ theo quy định. Thành phần hồ sơ lưu: - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có). - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có). - Toàn bộ hồ sơ của công dân, doanh nghiệp đã nộp. - Giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang. - Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ). - Văn bản lấy ý kiến các cơ quan; Văn bản tổng hợp ý kiến. - Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.					

3. Thủ tục Bãi bỏ đường ngang (Mã số TTHC: 1.000294, có 01 quy trình)

- Mã số quy trình: 1.000294.
- Thời gian giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc	Ghi chú
Trung tâm PVHCC tỉnh	Bước 1 - Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm PVHCC tỉnh (Quầy Sở Xây dựng)	0,25 ngày	- Hồ sơ tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (Mẫu số 01 - Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc	Ghi chú
				- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (Mẫu số 02 - Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ). - Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (Mẫu số 03 - Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	
Sở Xây dựng	Bước 2 - Thẩm định hồ sơ	Phòng chuyên môn	04 ngày		
	Bước 2.1 – Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,25 ngày	- Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ.	
	Bước 2.2 - thẩm định hồ sơ; tổng hợp ý kiến	Chuyên viên được phân công	03 ngày	- Dự thảo Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Dự thảo Văn bản lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan; tổng hợp ý kiến. - Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Quyết định bãi bỏ đường ngang.	- Văn bản lấy ý kiến các cơ quan phát hành qua hệ thống <i>E-Office</i>. - Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ thời điểm có văn bản lấy ý kiến, cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản.
	Bước 2.3 – xem xét, phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,75 ngày	- Dự thảo Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Dự thảo Văn bản lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan; tổng hợp ý kiến. - Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh;	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc	Ghi chú
				- Dự thảo Quyết định bãi bỏ đường ngang.	
	Bước 3 - Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày	- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Văn bản lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan; tổng hợp ý kiến. - Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Quyết định bãi bỏ đường ngang.	
	Bước 4 - Phát hành văn bản	Văn thư	0,25 ngày	- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ) → Chuyển bước 6 - Văn bản lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan; tổng hợp ý kiến. - Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Quyết định bãi bỏ đường ngang.	
UBND tỉnh	Bước 5 – UBND tỉnh xem xét, quyết định		02 ngày		
	Bước 5.1 - Tiếp nhận hồ sơ	Văn thư/ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	01 giờ	- Tờ trình UBND tỉnh; Văn bản lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan; tổng hợp ý kiến. - Dự thảo Quyết định bãi bỏ đường ngang.	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc	Ghi chú
	Bước 5.2 - Thẩm tra và xử lý hồ sơ	Cán bộ, công chức được giao xử lý hồ sơ	01 ngày	- Dự thảo Quyết định bãi bỏ đường ngang.	
	Bước 5.3 - Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	02 giờ	- Dự thảo Quyết định bãi bỏ đường ngang.	
	Bước 5.4 - Duyệt hồ sơ trình lãnh đạo UBND tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	02 giờ	- Dự thảo Quyết định bãi bỏ đường ngang.	
	Bước 5.5 - Ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 giờ	- Quyết định bãi bỏ đường ngang.	
	Bước 5.6 - Phát hành	Văn thư/ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	01 giờ	- Quyết định bãi bỏ đường ngang.	
Trung tâm PVHCC tỉnh	Bước 6 - Tiếp nhận, tổng hợp kết quả giải quyết TTHC;	Trung tâm PVHCC tỉnh (Quầy Sở Xây dựng)		- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Quyết định bãi bỏ đường ngang.	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc	Ghi chú
	Trả kết quả.				
Hồ sơ được lưu trữ theo quy định. Thành phần hồ sơ lưu: - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có). - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có). - Toàn bộ hồ sơ của công dân, doanh nghiệp đã nộp. - Quyết định bãi bỏ đường ngang. - Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ). - Văn bản lấy ý kiến các cơ quan; Văn bản tổng hợp ý kiến. - Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.					

4. Thủ tục Gia hạn Giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang (Mã số TTHC: 1.005058, có 01 quy trình)

- Mã số quy trình: 1.005058.
- Thời gian giải quyết: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc	Ghi chú
Trung tâm PVHCC tỉnh	Bước 1 - Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm PVHCC tỉnh (Quầy Sở Xây dựng)	01 giờ	- Hồ sơ tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (Mẫu số 01 - Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc	Ghi chú
				- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (Mẫu số 02 - Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ). - Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (Mẫu số 03 - Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	
Sở Xây dựng	Bước 2 - Thẩm định hồ sơ	Phòng chuyên môn	12 giờ		
	Bước 2.1 – Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	02 giờ	- Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ.	
	Bước 2.2 - thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công	08 giờ	- Dự thảo Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Quyết định gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang.	
	Bước 2.3 – xem xét, phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	02 giờ	- Dự thảo Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Quyết định gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang.	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc	Ghi chú
	Bước 3 - Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	02 giờ	- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Quyết định gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang.	
	Bước 4 - Phát hành văn bản	Văn thư	01 giờ	- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ) → Chuyển bước 6 - Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Quyết định gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang.	
UBND tỉnh	Bước 5 – UBND tỉnh xem xét, quyết định		08 giờ		
	Bước 5.1 - Tiếp nhận hồ sơ	Văn thư/ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	01 giờ	- Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Quyết định gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang.	
	Bước 5.2 - Thẩm tra và xử lý hồ sơ	Cán bộ, công chức được giao xử lý hồ sơ	02 giờ	- Dự thảo Quyết định gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang.	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc	Ghi chú
	Bước 5.3 - Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	01 giờ	- Dự thảo Quyết định gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang.	
	Bước 5.4 - Duyệt hồ sơ trình lãnh đạo UBND tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	01 giờ	- Dự thảo Quyết định gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang.	
	Bước 5.5 - Ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 giờ	- Quyết định gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang.	
	Bước 5.6 - Phát hành	Văn thư/ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	01 giờ	- Quyết định gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang.	
Trung tâm PVHCC tỉnh	Bước 6 - Tiếp nhận, tổng hợp kết quả giải quyết TTHC; Trả kết quả.	Trung tâm PVHCC tỉnh (Quầy Sở Xây dựng)		- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Quyết định gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang.	
Hồ sơ được lưu trữ theo quy định. Thành phần hồ sơ lưu:					

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc	Ghi chú
- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có). - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có). - Toàn bộ hồ sơ của công dân, doanh nghiệp đã nộp. - Quyết định gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang.. - Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ). - Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.					

5. Thủ tục Chấp thuận chủ trương kết nối các tuyến đường sắt (Mã số TTHC: 1.004691, có 01 quy trình)

- Mã số quy trình: 1.004691.
- Thời gian giải quyết: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc	Ghi chú
Trung tâm PVHCC tỉnh	Bước 1 - Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm PVHCC tỉnh (Quầy Sở Xây dựng)	0,25 ngày	- Hồ sơ tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (Mẫu số 01 - Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ). - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (Mẫu số 02 - Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ). - Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (Mẫu số 03 - Phụ lục	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc	Ghi chú
				Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	
Sở Xây dựng	Bước 2 - Thẩm định hồ sơ	Phòng chuyên môn	5,5 ngày		
	Bước 2.1 – Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày	- Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ.	
	Bước 2.2 - thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công	04 ngày	- Dự thảo Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Văn bản chấp thuận chủ trương kết nối.	
	Bước 2.3 – xem xét, phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	01 ngày	- Dự thảo Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Văn bản chấp thuận chủ trương kết nối.	
	Bước 3 - Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	01 ngày	- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Văn bản chấp thuận chủ trương kết nối.	
	Bước 4 - Phát hành văn bản	Văn thư	0,25 ngày	- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ) → Chuyển bước 6 - Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Văn bản chấp thuận chủ trương kết nối.	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc	Ghi chú
UBND tỉnh	Bước 5 – UBND tỉnh xem xét, quyết định		03 ngày		
	Bước 5.1 - Tiếp nhận hồ sơ	Văn thư/ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày	- Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Văn bản chấp thuận chủ trương kết nối.	
	Bước 5.2 - Thẩm tra và xử lý hồ sơ	Cán bộ, công chức được giao xử lý hồ sơ	01 ngày	- Dự thảo Văn bản chấp thuận chủ trương kết nối.	
	Bước 5.3 - Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày	- Dự thảo Văn bản chấp thuận chủ trương kết nối.	
	Bước 5.4 - Duyệt hồ sơ trình lãnh đạo UBND tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày	- Dự thảo Văn bản chấp thuận chủ trương kết nối.	
	Bước 5.5 - Ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	0,5 ngày	- Văn bản chấp thuận chủ trương kết nối.	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc	Ghi chú
	Bước 5.6 - Phát hành	Văn thư/ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày	- Văn bản chấp thuận chủ trương kết nối.	
Trung tâm PVHCC tỉnh	Bước 6 - Tiếp nhận, tổng hợp kết quả giải quyết TTHC; Trả kết quả.	Trung tâm PVHCC tỉnh (Quầy Sở Xây dựng)		- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Văn bản chấp thuận chủ trương kết nối.	
Hồ sơ được lưu trữ theo quy định. Thành phần hồ sơ lưu: - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có). - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có). - Toàn bộ hồ sơ của công dân, doanh nghiệp đã nộp. - Văn bản chấp thuận chủ trương kết nối. - Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ). - Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.					

6. Thủ tục Cấp Giấy phép kết nối các tuyến đường sắt (Mã số TTHC: 1.004685, có 01 quy trình)

- Mã số quy trình: 1.004685.

- Thời gian giải quyết: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc	Ghi chú
Trung tâm PVHCC tỉnh	Bước 1 - Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm PVHCC tỉnh (Quầy Sở Xây dựng)	0,25 ngày	- Hồ sơ tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (Mẫu số 01 - Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ). - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (Mẫu số 02 - Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ). - Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (Mẫu số 03 - Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	
Sở Xây dựng	Bước 2 - Thẩm định hồ sơ	Phòng chuyên môn	5,5 ngày		
	Bước 2.1 – Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày	- Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ.	
	Bước 2.2 - thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công	04 ngày	- Dự thảo Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ);	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc	Ghi chú
				- Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Giấy phép kết nối.	
	Bước 2.3 – xem xét, phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	01 ngày	- Dự thảo Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Giấy phép kết nối.	
	Bước 3 - Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	01 ngày	- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Giấy phép kết nối.	
	Bước 4 - Phát hành văn bản	Văn thư	0,25 ngày	- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ) → Chuyển bước 6 - Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Giấy phép kết nối.	
UBND tỉnh	Bước 5 – UBND tỉnh xem xét, quyết định		03 ngày		
	Bước 5.1 - Tiếp nhận hồ sơ	Văn thư/ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày	- Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Giấy phép kết nối.	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc	Ghi chú
	Bước 5.2 - Thẩm tra và xử lý hồ sơ	Cán bộ, công chức được giao xử lý hồ sơ	01 ngày	- Dự thảo Giấy phép kết nối.	
	Bước 5.3 - Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày	- Dự thảo Giấy phép kết nối.	
	Bước 5.4 - Duyệt hồ sơ trình lãnh đạo UBND tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày	- Dự thảo Giấy phép kết nối.	
	Bước 5.5 - Ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	0,5 ngày	- Giấy phép kết nối.	
	Bước 5.6 - Phát hành	Văn thư/ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày	- Giấy phép kết nối.	
Trung tâm PVHCC tỉnh	Bước 6 - Tiếp nhận, tổng hợp kết quả giải quyết TTHC;	Trung tâm PVHCC tỉnh (Quầy Sở Xây dựng)		- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Giấy phép kết nối.	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc	Ghi chú
	Trả kết quả.				
Hồ sơ được lưu trữ theo quy định. Thành phần hồ sơ lưu: - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có). - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có). - Toàn bộ hồ sơ của công dân, doanh nghiệp đã nộp. - Giấy phép kết nối. - Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ). - Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.					

7. Thủ tục Gia hạn giấy phép kết nối, bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt (Mã số TTHC: 1.004681, có 01 quy trình)

- Mã số quy trình: 1.004681.
- Thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc	Ghi chú
Trung tâm PVHCC tỉnh	Bước 1 - Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm PVHCC tỉnh (Quầy Sở Xây dựng)	0,25 ngày	- Hồ sơ tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (Mẫu số 01 - Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ). - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (Mẫu số	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc	Ghi chú
				02 - Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ). - Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (Mẫu số 03 - Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	
Sở Xây dựng	Bước 2 - Thẩm định hồ sơ	Phòng chuyên môn	02 ngày		
	Bước 2.1 – Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,25 ngày	- Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ.	
	Bước 2.2 - thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công	01 ngày	- Dự thảo Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Quyết định về việc gia hạn giấy phép kết nối, bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt/Quyết định bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt.	
	Bước 2.3 – xem xét, phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,75 ngày	- Dự thảo Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Quyết định về việc gia hạn giấy phép kết nối, bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt/Quyết định bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt.	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc	Ghi chú
	Bước 3 - Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày	- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Quyết định về việc gia hạn giấy phép kết nối, bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt/Quyết định bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt.	
	Bước 4 - Phát hành văn bản	Văn thư	0,25 ngày	- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ) → Chuyển bước 6 - Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Quyết định về việc gia hạn giấy phép kết nối, bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt/Quyết định bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt.	
UBND tỉnh	Bước 5 – UBND tỉnh xem xét, quyết định		02 ngày		
	Bước 5.1 - Tiếp nhận hồ sơ	Văn thư/ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	01 giờ	- Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Quyết định về việc gia hạn giấy phép kết nối, bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt/Quyết định bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt.	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc	Ghi chú
	Bước 5.2 - Thẩm tra và xử lý hồ sơ	Cán bộ, công chức được giao xử lý hồ sơ	08 giờ	- Dự thảo Quyết định về việc gia hạn giấy phép kết nối, bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt/Quyết định bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt.	
	Bước 5.3 - Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	02 giờ	- Dự thảo Quyết định về việc gia hạn giấy phép kết nối, bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt/Quyết định bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt.	
	Bước 5.4 - Duyệt hồ sơ trình lãnh đạo UBND tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	02 giờ	- Dự thảo Quyết định về việc gia hạn giấy phép kết nối, bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt/Quyết định bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt.	
	Bước 5.5 - Ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 giờ	- Quyết định về việc gia hạn giấy phép kết nối, bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt/Quyết định bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt.	
	Bước 5.6 - Phát hành	Văn thư/ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	01 giờ	- Quyết định về việc gia hạn giấy phép kết nối, bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt/Quyết định bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt.	
Trung tâm PVHCC tỉnh	Bước 6 - Tiếp nhận, tổng hợp kết quả giải quyết	Trung tâm PVHCC tỉnh (Quầy Sở Xây dựng)		- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Quyết định về việc gia hạn giấy phép kết nối, bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt/Quyết định bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt.	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc	Ghi chú
	TTHC; Trả kết quả.				
Hồ sơ được lưu trữ theo quy định. Thành phần hồ sơ lưu: - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có). - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có). - Toàn bộ hồ sơ của công dân, doanh nghiệp đã nộp. - Quyết định về việc gia hạn giấy phép kết nối, bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt/Quyết định bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt. - Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ). - Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.					

II. Lĩnh vực Đường bộ

1. Thủ tục Chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác (Mã số TTHC: 1.001046, có 01 quy trình)

- Mã số quy trình: 1.001046.
- Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc	Ghi chú
Trung tâm PVHCC tỉnh	Bước 1 - Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm PVHCC tỉnh (Quầy Sở Xây dựng)	0,25 ngày	- Hồ sơ tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (Mẫu số 01 - Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ). - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (Mẫu số 02 - Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ). - Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (Mẫu số 03 - Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	
Sở Xây dựng	Bước 2 - Thẩm định hồ sơ	Phòng chuyên môn	04 ngày		
	Bước 2.1 – Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,25 ngày	- Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ.	
	Bước 2.2 - thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công	03 ngày	- Dự thảo Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác.	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc	Ghi chú
	Bước 2.3 – xem xét, phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,75 ngày	- Dự thảo Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác.	
	Bước 3 - Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày	- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác.	
	Bước 4 - Phát hành văn bản	Văn thư	0,25 ngày	- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ) → Chuyển bước 6 - Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác.	
UBND tỉnh	Bước 5 – UBND tỉnh xem xét, quyết định		02 ngày		
	Bước 5.1 - Tiếp nhận hồ sơ	Văn thư/ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	01 giờ	- Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác.	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc	Ghi chú
	Bước 5.2 - Thẩm tra và xử lý hồ sơ	Cán bộ, công chức được giao xử lý hồ sơ	08 giờ	- Dự thảo Văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác.	
	Bước 5.3 - Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	02 giờ	- Dự thảo Văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác.	
	Bước 5.4 - Duyệt hồ sơ trình lãnh đạo UBND tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	02 giờ	- Dự thảo Văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác.	
	Bước 5.5 - Ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 giờ	- Văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác.	
	Bước 5.6 - Phát hành	Văn thư/ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	01 giờ	- Văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác.	
Trung tâm PVHCC tỉnh	Bước 6 - Tiếp nhận, tổng hợp kết quả giải quyết TTHC;	Trung tâm PVHCC tỉnh (Quầy Sở Xây dựng)		- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác.	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc	Ghi chú
	Trả kết quả.				
Hồ sơ được lưu trữ theo quy định. Thành phần hồ sơ lưu: - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có). - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có). - Toàn bộ hồ sơ của công dân, doanh nghiệp đã nộp. - Văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác. - Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ). - Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.					

2. Thủ tục Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác (Mã số TTHC: 1.001061, có 01 quy trình)

- Mã số quy trình: 1.001061.
- Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc	Ghi chú
Trung tâm PVHCC tỉnh	Bước 1 - Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm PVHCC tỉnh (Quầy Sở Xây dựng)	0,25 ngày	- Hồ sơ tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (Mẫu số 01 - Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc	Ghi chú
				- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (Mẫu số 02 - Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ). - Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (Mẫu số 03 - Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	
Sở Xây dựng	Bước 2 - Thẩm định hồ sơ	Phòng chuyên môn	04 ngày		
	Bước 2.1 – Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,25 ngày	- Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ.	
	Bước 2.2 - thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công	03 ngày	- Dự thảo Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Giấy phép thi công nút giao đầu nối.	
	Bước 2.3 – xem xét, phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,75 ngày	- Dự thảo Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Giấy phép thi công nút giao đầu nối.	
	Bước 3 - Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày	- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Tờ trình UBND tỉnh;	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc	Ghi chú
				- Dự thảo Giấy phép thi công nút giao đầu nối.	
	Bước 4 - Phát hành văn bản	Văn thư	0,25 ngày	- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ) → <i>Chuyển bước 6</i> - Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Giấy phép thi công nút giao đầu nối.	
UBND tỉnh	Bước 5 – UBND tỉnh xem xét, quyết định		02 ngày		
	Bước 5.1 - Tiếp nhận hồ sơ	Văn thư/ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	01 giờ	- Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Giấy phép thi công nút giao đầu nối.	
	Bước 5.2 - Thẩm tra và xử lý hồ sơ	Cán bộ, công chức được giao xử lý hồ sơ	08 giờ	- Dự thảo Giấy phép thi công nút giao đầu nối.	
	Bước 5.3 - Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	02 giờ	- Dự thảo Giấy phép thi công nút giao đầu nối.	
	Bước 5.4 - Duyệt hồ sơ trình	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	02 giờ	- Dự thảo Giấy phép thi công nút giao đầu nối.	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc	Ghi chú
	lãnh đạo UBND tỉnh				
	Bước 5.5 - Ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 giờ	- Giấy phép thi công nút giao đầu nối.	
	Bước 5.6 - Phát hành	Văn thư/ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	01 giờ	- Giấy phép thi công nút giao đầu nối.	
Trung tâm PVHCC tỉnh	Bước 6 - Tiếp nhận, tổng hợp kết quả giải quyết TTHC; Trả kết quả.	Trung tâm PVHCC tỉnh (Quầy Sở Xây dựng)		- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Giấy phép thi công nút giao đầu nối.	
Hồ sơ được lưu trữ theo quy định. Thành phần hồ sơ lưu: - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có). - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có). - Toàn bộ hồ sơ của công dân, doanh nghiệp đã nộp. - Giấy phép thi công nút giao đầu nối.					

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc	Ghi chú
- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ). - Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.					

3. Thủ tục Chấp thuận bổ sung vị trí nút giao đầu nối vào đường cao tốc (Mã số TTHC: 1.013276, có 02 quy trình)

3.1. Trường hợp không phải lấy ý kiến

- Mã số quy trình: 1.013276-1.
- Thời gian giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đúng quy định.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc	Ghi chú
Trung tâm PVHCC tỉnh	Bước 1 - Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm PVHCC tỉnh (Quầy Sở Xây dựng)	0,25 ngày	- Hồ sơ tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (Mẫu số 01 - Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ). - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (Mẫu số 02 - Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ). - Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (Mẫu số 03 - Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc	Ghi chú
Sở Xây dựng	Bước 2 - Thẩm định hồ sơ	Phòng chuyên môn	04 ngày		
	Bước 2.1 – Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,25 ngày	- Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ.	
	Bước 2.2 - thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công	03 ngày	- Dự thảo Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối.	
	Bước 2.3 – xem xét, phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,75 ngày	- Dự thảo Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối.	
	Bước 3 - Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày	- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối.	
	Bước 4 - Phát hành văn bản	Văn thư	0,25 ngày	- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ) → Chuyển bước 6 - Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối.	
UBND tỉnh	Bước 5 – UBND		02 ngày		

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc	Ghi chú
	tỉnh xem xét, quyết định				
	Bước 5.1 - Tiếp nhận hồ sơ	Văn thư/ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	01 giờ	- Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối.	
	Bước 5.2 - Thăm tra và xử lý hồ sơ	Cán bộ, công chức được giao xử lý hồ sơ	08 giờ	- Dự thảo Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối.	
	Bước 5.3 - Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	02 giờ	- Dự thảo Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối.	
	Bước 5.4 - Duyệt hồ sơ trình lãnh đạo UBND tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	02 giờ	- Dự thảo Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối.	
	Bước 5.5 - Ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 giờ	- Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối.	
	Bước 5.6 - Phát hành	Văn thư/ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng	01 giờ	- Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối.	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc	Ghi chú
		UBND tỉnh			
Trung tâm PVHCC tỉnh	Bước 6 - Tiếp nhận, tổng hợp kết quả giải quyết TTHC; Trả kết quả.	Trung tâm PVHCC tỉnh (Quầy Sở Xây dựng)		- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối.	
Hồ sơ được lưu trữ theo quy định. Thành phần hồ sơ lưu: - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có). - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có). - Toàn bộ hồ sơ của công dân, doanh nghiệp đã nộp. - Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối. - Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ). - Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.					

3.2. Trường hợp phải lấy ý kiến các cơ quan

- Mã số quy trình: 1.013276-2.
- Thời gian giải quyết: 16 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đúng quy định.
- + Thời hạn tiến hành lấy ý kiến: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ thành phần hồ sơ;

- + Thời hạn cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến trả lời: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị của cơ quan có thẩm quyền.
- + Thời hạn có văn bản chấp thuận: 07 ngày sau khi nhận được ý kiến của các cơ quan.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc	Ghi chú
Trung tâm PVHCC tỉnh	Bước 1 - Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm PVHCC tỉnh (Quầy Sở Xây dựng)	0,25 ngày	- Hồ sơ tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (Mẫu số 01 - Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ). - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (Mẫu số 02 - Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ). - Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (Mẫu số 03 - Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	
Sở Xây dựng	Bước 2 - Thẩm định hồ sơ	Phòng chuyên môn	11,5 ngày		
	Bước 2.1 – Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày	- Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ.	
	Bước 2.2 - thẩm định hồ sơ; lấy ý kiến;	Chuyên viên được phân công	10 ngày	- Dự thảo Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Dự thảo Văn bản lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị; tổng hợp ý kiến.	- Văn bản lấy ý kiến các cơ quan phát hành qua hệ thống <i>E-Office</i> .

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc	Ghi chú
	tổng hợp ý kiến			- Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối.	- Sau 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ thành phần hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính tiến hành lấy ý kiến ; - Cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị của cơ quan có thẩm quyền.
	Bước 2.3 – xem xét, phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	01 ngày	- Dự thảo Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Dự thảo Văn bản lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị; tổng hợp ý kiến. - Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối.	
	Bước 3 - Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	01 ngày	- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Văn bản lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị; tổng hợp ý kiến. - Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối.	
	Bước 4 - Phát hành văn bản	Văn thư	0,25 ngày	- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ) → Chuyển bước 6 - Văn bản lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị; tổng hợp ý kiến. - Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối.	
UBND tỉnh	Bước 5 – UBND tỉnh xem xét, quyết		03 ngày		

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc	Ghi chú
	định				
	Bước 5.1 - Tiếp nhận hồ sơ	Văn thư/ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	01 giờ	- Tờ trình UBND tỉnh; Văn bản lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị; tổng hợp ý kiến. - Dự thảo Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối.	
	Bước 5.2 - Thăm tra và xử lý hồ sơ	Cán bộ, công chức được giao xử lý hồ sơ	02 ngày	- Dự thảo Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối.	
	Bước 5.3 - Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	02 giờ	- Dự thảo Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối.	
	Bước 5.4 - Duyệt hồ sơ trình lãnh đạo UBND tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	02 giờ	- Dự thảo Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối.	
	Bước 5.5 - Ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 giờ	- Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối.	
	Bước 5.6 - Phát hành	Văn thư/ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	01 giờ	- Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối.	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc	Ghi chú
Trung tâm PVHCC tỉnh	Bước 6 - Tiếp nhận, tổng hợp kết quả giải quyết TTHC; Trả kết quả.	Trung tâm PVHCC tỉnh (Quầy Sở Xây dựng)		- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối.	
Hồ sơ được lưu trữ theo quy định. Thành phần hồ sơ lưu: - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có). - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có). - Toàn bộ hồ sơ của công dân, doanh nghiệp đã nộp. - Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối. - Văn bản lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị; tổng hợp ý kiến. - Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ). - Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.					

4. Thủ tục Chấp thuận đầu nối đối với trường hợp kết nối với đường bộ không có trong các quy hoạch (Mã số TTHC: 1.013277, có 02 quy trình)

4.1. Trường hợp không phải lấy ý kiến

- Mã số quy trình: 1.013277-1.
- Thời gian giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đúng quy định.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc	Ghi chú
Trung tâm PVHCC tỉnh	Bước 1 - Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm PVHCC tỉnh (Quầy Sở Xây dựng)	0,25 ngày	- Hồ sơ tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (Mẫu số 01 - Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ). - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (Mẫu số 02 - Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ). - Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (Mẫu số 03 - Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	
Sở Xây dựng	Bước 2 - Thẩm định hồ sơ	Phòng chuyên môn	04 ngày		
	Bước 2.1 – Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,25 ngày	- Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ.	
	Bước 2.2 - thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công	03 ngày	- Dự thảo Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối.	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc	Ghi chú
	Bước 2.3 – xem xét, phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,75 ngày	- Dự thảo Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối.	
	Bước 3 - Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày	- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối.	
	Bước 4 - Phát hành văn bản	Văn thư	0,25 ngày	- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ) → Chuyển bước 6 - Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối.	
UBND tỉnh	Bước 5 – UBND tỉnh xem xét, quyết định		02 ngày		
	Bước 5.1 - Tiếp nhận hồ sơ	Văn thư/ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	01 giờ	- Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối.	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc	Ghi chú
	Bước 5.2 - Thẩm tra và xử lý hồ sơ	Cán bộ, công chức được giao xử lý hồ sơ	08 giờ	- Dự thảo Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối.	
	Bước 5.3 - Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	02 giờ	- Dự thảo Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối.	
	Bước 5.4 - Duyệt hồ sơ trình lãnh đạo UBND tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	02 giờ	- Dự thảo Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối.	
	Bước 5.5 - Ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 giờ	- Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối.	
	Bước 5.6 - Phát hành	Văn thư/ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	01 giờ	- Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối.	
Trung tâm PVHCC tỉnh	Bước 6 - Tiếp nhận, tổng hợp kết quả giải quyết TTHC;	Trung tâm PVHCC tỉnh (Quầy Sở Xây dựng)		- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối.	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc	Ghi chú
	Trả kết quả.				
Hồ sơ được lưu trữ theo quy định. Thành phần hồ sơ lưu: - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có). - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có). - Toàn bộ hồ sơ của công dân, doanh nghiệp đã nộp. - Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối. - Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ). - Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.					

4.2. Trường hợp phải lấy ý kiến các cơ quan

- Mã số quy trình: 1.013277-2.
- Thời gian giải quyết: 16 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đúng quy định.
- + Thời hạn tiến hành lấy ý kiến: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ thành phần hồ sơ;
- + Thời hạn cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến trả lời: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị của cơ quan có thẩm quyền.
- + Thời hạn có văn bản chấp thuận: 07 ngày sau khi nhận được ý kiến của các cơ quan.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc	Ghi chú
Trung tâm PVHCC tỉnh	Bước 1 - Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm PVHCC tỉnh (Quầy Sở Xây dựng)	0,25 ngày	- Hồ sơ tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (Mẫu số 01 - Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ). - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (Mẫu số 02 - Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ). - Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (Mẫu số 03 - Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	
Sở Xây dựng	Bước 2 - Thẩm định hồ sơ	Phòng chuyên môn	11,5 ngày		
	Bước 2.1 – Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày	- Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ.	
	Bước 2.2 - thẩm định hồ sơ; lấy ý kiến; tổng hợp ý kiến	Chuyên viên được phân công	10 ngày	- Dự thảo Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Dự thảo Văn bản lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị; tổng hợp ý kiến. - Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối.	- Văn bản lấy ý kiến các cơ quan phát hành qua hệ thống <i>E-Office</i>. - Sau 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ thành phần hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc	Ghi chú
	Bước 2.3 – xem xét, phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	01 ngày	- Dự thảo Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Dự thảo Văn bản lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị; tổng hợp ý kiến. - Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối.	giải quyết thủ tục hành chính tiến hành lấy ý kiến ; - Cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị của cơ quan có thẩm quyền.
	Bước 3 - Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	01 ngày	- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Văn bản lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị; tổng hợp ý kiến. - Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối.	
	Bước 4 - Phát hành văn bản	Văn thư	0,25 ngày	- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ) → Chuyển bước 6 - Văn bản lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị; tổng hợp ý kiến. - Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối.	
UBND tỉnh	Bước 5 – UBND tỉnh xem xét, quyết định		03 ngày		

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc	Ghi chú
	Bước 5.1 - Tiếp nhận hồ sơ	Văn thư/ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	01 giờ	- Tờ trình UBND tỉnh; Văn bản lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị; tổng hợp ý kiến. - Dự thảo Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối.	
	Bước 5.2 - Thăm tra và xử lý hồ sơ	Cán bộ, công chức được giao xử lý hồ sơ	02 ngày	- Dự thảo Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối.	
	Bước 5.3 - Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	02 giờ	- Dự thảo Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối.	
	Bước 5.4 - Duyệt hồ sơ trình lãnh đạo UBND tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	02 giờ	- Dự thảo Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối.	
	Bước 5.5 - Ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 giờ	- Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối.	
	Bước 5.6 - Phát hành	Văn thư/ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	01 giờ	- Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối.	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc	Ghi chú
Trung tâm PVHCC tỉnh	Bước 6 - Tiếp nhận, tổng hợp kết quả giải quyết TTHC; Trả kết quả.	Trung tâm PVHCC tỉnh (Quầy Sở Xây dựng)		- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối.	
Hồ sơ được lưu trữ theo quy định. Thành phần hồ sơ lưu: - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có). - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có). - Toàn bộ hồ sơ của công dân, doanh nghiệp đã nộp. - Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối. - Văn bản lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị; tổng hợp ý kiến. - Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ). - Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.					

5. Thủ tục Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ (Mã số TTHC: 1.013259, có 01 quy trình)

- Mã số quy trình: 1.013259.
- Thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc	Ghi chú
Trung tâm PVHCC tỉnh	Bước 1 - Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm PVHCC tỉnh (Quầy Sở Xây dựng)	0,25 ngày	- Hồ sơ tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (Mẫu số 01 - Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ). - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (Mẫu số 02 - Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ). - Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (Mẫu số 03 - Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	
Sở Xây dựng	Bước 2 - Thẩm định hồ sơ	Phòng chuyên môn	02 ngày		
	Bước 2.1 - thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công	1,5 ngày	- Dự thảo Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.	
	Bước 2.2 – xem xét, phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày	- Dự thảo Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc	Ghi chú
	Bước 3 - Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày	- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.	
	Bước 4 - Phát hành văn bản	Văn thư	0,25 ngày	- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ) → Chuyển bước 6 - Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.	
UBND tỉnh	Bước 5 – UBND tỉnh xem xét, quyết định		02 ngày		
	Bước 5.1 - Tiếp nhận hồ sơ	Văn thư/ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	01 giờ	- Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.	
	Bước 5.2 - Thẩm tra và xử lý hồ sơ	Cán bộ, công chức được giao xử lý hồ sơ	08 giờ	- Dự thảo Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.	
	Bước 5.3 - Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	02 giờ	- Dự thảo Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc	Ghi chú
	Bước 5.4 - Duyệt hồ sơ trình lãnh đạo UBND tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	02 giờ	- Dự thảo Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.	
	Bước 5.5 - Ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 giờ	- Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.	
	Bước 5.6 - Phát hành	Văn thư/ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	01 giờ	- Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.	
Trung tâm PVHCC tỉnh	Bước 6 - Tiếp nhận, tổng hợp kết quả giải quyết TTHC; Trả kết quả.	Trung tâm PVHCC tỉnh (Quầy Sở Xây dựng)		- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.	
Hồ sơ được lưu trữ theo quy định. Thành phần hồ sơ lưu: - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có).					

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc	Ghi chú
- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có). - Toàn bộ hồ sơ của công dân, doanh nghiệp đã nộp. - Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm. - Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ). - Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.					

6. Thủ tục Điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép (Mã số TTHC: 1.013260, có 01 quy trình)

- Mã số quy trình: 1.013260.
- Thời gian giải quyết: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc	Ghi chú
Trung tâm PVHCC tỉnh	Bước 1 - Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm PVHCC tỉnh (Quầy Sở Xây dựng)	01 giờ	- Hồ sơ tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (Mẫu số 01 - Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ). - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (Mẫu số 02 - Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ). - Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (Mẫu số 03 - Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc	Ghi chú
				Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	
Sở Xây dựng	Bước 2 - Thẩm định hồ sơ	Phòng chuyên môn	12 giờ		
	Bước 2.1 - thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công	10 giờ	- Dự thảo Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.	
	Bước 2.2 – xem xét, phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	02 giờ	- Dự thảo Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.	
	Bước 3 - Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	02 giờ	- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.	
	Bước 4 - Phát hành văn bản	Văn thư	01 giờ	- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ) → Chuyển bước 6 - Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.	
UBND tỉnh	Bước 5 – UBND tỉnh xem xét, quyết		01 ngày		

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc	Ghi chú
	định				
	Bước 5.1 - Tiếp nhận hồ sơ	Văn thư/ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	0,5 giờ	- Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.	
	Bước 5.2 - Thẩm tra và xử lý hồ sơ	Cán bộ, công chức được giao xử lý hồ sơ	04 giờ	- Dự thảo Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.	
	Bước 5.3 - Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	01 giờ	- Dự thảo Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.	
	Bước 5.4 - Duyệt hồ sơ trình lãnh đạo UBND tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	01 giờ	- Dự thảo Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.	
	Bước 5.5 - Ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 giờ	- Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.	
	Bước 5.6 - Phát hành	Văn thư/ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	0,5 giờ	- Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc	Ghi chú
Trung tâm PVHCC tỉnh	Bước 6 - Tiếp nhận, tổng hợp kết quả giải quyết TTHC; Trả kết quả.	Trung tâm PVHCC tỉnh (Quầy Sở Xây dựng)		- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.	
Hồ sơ được lưu trữ theo quy định. Thành phần hồ sơ lưu: - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có). - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có). - Toàn bộ hồ sơ của công dân, doanh nghiệp đã nộp. - Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm. - Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ). - Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.					

7. Thủ tục Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ (Mã số TTHC: 1.013261, có 01 quy trình)

- Mã số quy trình: 1.013261.
- Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc	Ghi chú
Trung tâm PVHCC tỉnh	Bước 1 - Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm PVHCC tỉnh (Quầy Sở Xây dựng)	0,5 giờ	- Hồ sơ tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (Mẫu số 01 - Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ). - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (Mẫu số 02 - Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ). - Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (Mẫu số 03 - Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	
	Bước 2 - Thẩm định hồ sơ	Phòng chuyên môn	06 giờ		
	Bước 2.1 - thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công	05 giờ	- Dự thảo Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.	
Sở Xây dựng	Bước 2.2 – xem xét, phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	01 giờ	- Dự thảo Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc	Ghi chú
	Bước 3 - Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	01 giờ	- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.	
	Bước 4 - Phát hành văn bản	Văn thư	0,5 giờ	- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ) → Chuyển bước 6 - Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.	
UBND tỉnh	Bước 5 – UBND tỉnh xem xét, quyết định		01 ngày		
	Bước 5.1 - Tiếp nhận hồ sơ	Văn thư/ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	0,5 giờ	- Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.	
	Bước 5.2 - Thẩm tra và xử lý hồ sơ	Cán bộ, công chức được giao xử lý hồ sơ	04 giờ	- Dự thảo Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.	
	Bước 5.3 - Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	01 giờ	- Dự thảo Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc	Ghi chú
	Bước 5.4 - Duyệt hồ sơ trình lãnh đạo UBND tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	01 giờ	- Dự thảo Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.	
	Bước 5.5 - Ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 giờ	- Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.	
	Bước 5.6 - Phát hành	Văn thư/ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	0,5 giờ	- Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.	
Trung tâm PVHCC tỉnh	Bước 6 - Tiếp nhận, tổng hợp kết quả giải quyết TTHC; Trả kết quả.	Trung tâm PVHCC tỉnh (Quầy Sở Xây dựng)		- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.	
Hồ sơ được lưu trữ theo quy định. Thành phần hồ sơ lưu: - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có).					

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc	Ghi chú
- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có). - Toàn bộ hồ sơ của công dân, doanh nghiệp đã nộp. - Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm. - Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ). - Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.					

III. Lĩnh vực Hàng hải và đường thủy nội địa

1. Thủ tục Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa (Mã số TTHC: 2.002615, có 01 quy trình)

- Mã số quy trình: 2.002615.
- Thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc	Ghi chú
Trung tâm PVHCC tỉnh	Bước 1 - Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm PVHCC tỉnh (Quầy Sở Xây dựng)	0,25 ngày	- Hồ sơ tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (Mẫu số 01 - Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ). - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (Mẫu số 02 - Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc	Ghi chú
				- Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (Mẫu số 03 - Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	
Sở Xây dựng	Bước 2 - Thẩm định hồ sơ	Phòng chuyên môn	02 ngày		
	Bước 2.1 - thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công	1,5 ngày	- Dự thảo Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.	
	Bước 2.2 – xem xét, phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày	- Dự thảo Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.	
	Bước 3 - Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày	- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.	
	Bước 4 - Phát hành văn bản	Văn thư	0,25 ngày	- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ) → Chuyển bước 6 - Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc	Ghi chú
UBND tỉnh	Bước 5 – UBND tỉnh xem xét, quyết định		02 ngày		
	Bước 5.1 - Tiếp nhận hồ sơ	Văn thư/ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	01 giờ	- Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.	
	Bước 5.2 - Thẩm tra và xử lý hồ sơ	Cán bộ, công chức được giao xử lý hồ sơ	08 giờ	- Dự thảo Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.	
	Bước 5.3 - Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	02 giờ	- Dự thảo Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.	
	Bước 5.4 - Duyệt hồ sơ trình lãnh đạo UBND tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	02 giờ	- Dự thảo Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.	
	Bước 5.5 - Ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 giờ	- Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc	Ghi chú
	Bước 5.6 - Phát hành	Văn thư/ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	01 giờ	- Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.	
Trung tâm PVHCC tỉnh	Bước 6 - Tiếp nhận, tổng hợp kết quả giải quyết TTHC; Trả kết quả.	Trung tâm PVHCC tỉnh (Quầy Sở Xây dựng)		- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.	
Hồ sơ được lưu trữ theo quy định. Thành phần hồ sơ lưu: - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có). - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có). - Toàn bộ hồ sơ của công dân, doanh nghiệp đã nộp. - Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm. - Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ). - Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.					

2. Thủ tục Điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép (Mã số TTHC: 2.002616, có 01 quy trình)

- Mã số quy trình: 2.002616.

- Thời gian giải quyết: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc	Ghi chú
Trung tâm PVHCC tỉnh	Bước 1 - Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm PVHCC tỉnh (Quầy Sở Xây dựng)	01 giờ	- Hồ sơ tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (Mẫu số 01 - Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ). - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (Mẫu số 02 - Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ). - Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (Mẫu số 03 - Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	
Sở Xây dựng	Bước 2 - Thẩm định hồ sơ	Phòng chuyên môn	12 giờ		
	Bước 2.1 - thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công	10 giờ	- Dự thảo Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc	Ghi chú
	Bước 2.2 – xem xét, phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	02 giờ	- Dự thảo Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.	
	Bước 3 - Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	02 giờ	- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.	
	Bước 4 - Phát hành văn bản	Văn thư	01 giờ	- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ) → Chuyển bước 6 - Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.	
UBND tỉnh	Bước 5 – UBND tỉnh xem xét, quyết định		01 ngày		
	Bước 5.1 - Tiếp nhận hồ sơ	Văn thư/ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	0,5 giờ	- Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc	Ghi chú
	Bước 5.2 - Thẩm tra và xử lý hồ sơ	Cán bộ, công chức được giao xử lý hồ sơ	04 giờ	- Dự thảo Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.	
	Bước 5.3 - Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	01 giờ	- Dự thảo Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.	
	Bước 5.4 - Duyệt hồ sơ trình lãnh đạo UBND tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	01 giờ	- Dự thảo Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.	
	Bước 5.5 - Ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 giờ	- Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.	
	Bước 5.6 - Phát hành	Văn thư/ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	0,5 giờ	- Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.	
Trung tâm PVHCC tỉnh	Bước 6 - Tiếp nhận, tổng hợp kết quả giải quyết TTHC;	Trung tâm PVHCC tỉnh (Quầy Sở Xây dựng)		- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc	Ghi chú
	Trả kết quả.				
Hồ sơ được lưu trữ theo quy định. Thành phần hồ sơ lưu: - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có). - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có). - Toàn bộ hồ sơ của công dân, doanh nghiệp đã nộp. - Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm. - Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ). - Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.					

3. Thủ tục Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa do bị mất, bị hỏng (Mã số TTHC: 2.002617, có 01 quy trình)

- Mã số quy trình: 2.002617.
- Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc	Ghi chú
Trung tâm PVHCC tỉnh	Bước 1 - Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm PVHCC tỉnh (Quầy Sở Xây dựng)	0,5 giờ	- Hồ sơ tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (Mẫu số 01 - Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc	Ghi chú
				- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (Mẫu số 02 - Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ). - Trường hợp hồ sơ không phù hợp quy định: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (Mẫu số 03 - Phụ lục Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ).	
Sở Xây dựng	Bước 2 - Thẩm định hồ sơ	Phòng chuyên môn	06 giờ		
	Bước 2.1 - thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công	05 giờ	- Dự thảo Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.	
	Bước 2.2 – xem xét, phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	01 giờ	- Dự thảo Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.	
	Bước 3 - Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	01 giờ	- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc	Ghi chú
	Bước 4 - Phát hành văn bản	Văn thư	0,5 giờ	- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ) → <i>Chuyển bước 6</i> - Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.	
UBND tỉnh	Bước 5 – UBND tỉnh xem xét, quyết định		01 ngày		
	Bước 5.1 - Tiếp nhận hồ sơ	Văn thư/ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	0,5 giờ	- Tờ trình UBND tỉnh; - Dự thảo Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.	
	Bước 5.2 - Thẩm tra và xử lý hồ sơ	Cán bộ, công chức được giao xử lý hồ sơ	04 giờ	- Dự thảo Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.	
	Bước 5.3 - Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	01 giờ	- Dự thảo Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.	
	Bước 5.4 - Duyệt hồ sơ trình lãnh đạo UBND	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	01 giờ	- Dự thảo Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả công việc	Ghi chú
	tỉnh				
	Bước 5.5 - Ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 giờ	- Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.	
	Bước 5.6 - Phát hành	Văn thư/ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	0,5 giờ	- Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.	
Trung tâm PVHCC tỉnh	Bước 6 - Tiếp nhận, tổng hợp kết quả giải quyết TTHC; Trả kết quả.	Trung tâm PVHCC tỉnh (Quầy Sở Xây dựng)		- Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ); - Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.	
Hồ sơ được lưu trữ theo quy định. Thành phần hồ sơ lưu: - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có). - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có). - Toàn bộ hồ sơ của công dân, doanh nghiệp đã nộp. - Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm. - Văn bản trả lời hoặc hướng dẫn Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ). - Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện.					